TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày : 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Thảo

2/ Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Trương Văn H; sinh năm: 1998; tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: G C, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn K và bà: Huỳnh Ngọc D; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày: 27/8/2023. (Có mặt).

2. Lê Trọng N; sinh năm: 1995; tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: B06.7 Chung cư S, H H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1 và bà: Võ Thị Mỹ L; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và không con; Tiền án: không; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày: 27/8/2023. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn P; sinh năm: 1988; tại Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã N, Thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: E T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa chữa mua bán điện thoại; trình độ

học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (chết) và bà: Võ Thị H2; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01con sinh năm 2020; Tiền án: không; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 27/8/2023 đến ngày 24/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nhã Thị Thu H3, sinh năm 1977; địa chỉ: M, Nhà ở xã H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Ngọc C, sinh năm 2000; địa chỉ: G C, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 26/8/2023, tại trước địa chỉ số B H, Phường B, quận T, Trương Văn H điều khiển xe máy biển số: 59E1-88691 chở Lê Trọng N phát hiện chị Nhã Thị Thu H3 đang điều khiển xe máy có đeo một túi xách trước ngực. H chạy xe áp sát chị H3 để N ngồi sau giật được chiếc túi xách của chị H3, rồi tăng ga bỏ chạy. H và N kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 2.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu S1 Flip4. Đến khoảng 18 giờ ngày 26/8/2023, Trương Văn H đến cửa hàng mua bán điện thoại Toả Sáng tại địa chỉ E T, phường B, quận B do Nguyễn Văn P làm chủ để bán điện thoại di động hiệu S1 Flip4. P biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua điện thoại trên với giá 8.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 147 ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T kết luận điện thoại di động hiệu S1 Flip4 trị giá 8.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn H, Lê Trọng N và Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, Trương Văn H và Lê Trọng N khai nhận còn thực hiện 01 vụ cướp giật một chiếc túi xách bên trong có 02 máy điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z tại khu vực đường T, Phường A, quận T vào khoảng 05 giờ ngày 22 hoặc 23/08/2023, H đã bán 02 chiếc điện thoại di động cho Nguyễn Văn P với giá 4.200.000 đồng, P đã bán cho khách vãng lai không thu hồi được. Kết quả xác minh tại Công an P2, quận T không có xảy ra vụ việc cướp giật tài sản và cũng không có đương sự nào đến trình báo sự việc trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB lưu trữ dữ liệu hình ảnh ghi nhận diễn biến vụ án.
- 01 xe máy Yamaha Exciter, biển số 59E1-886.
- 04 bình xịt hơi cay.
- 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số: 78G1-459.42,

- Thu giữ của Trương Văn H: số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 bộ trang phục.

- Thu giữ của Lê Trọng N: 01 điện thoại di động hiệu S1 A73, 01 nón bảo hiểm và 01 bộ trang.

- Thu giữ của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax.

Về phần dân sự: Người bị hại là chị Nhã Thị Thu H3 đã nhận lại tài sản. Chị H3 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trương Văn H và Lê Trọng N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Trọng N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 7.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo, bị cáo xác định đây là tiền do bị cáo bán điện thoại cướp giật của bị hại Nhã Thị Thu H3. Điện thoại di động hiệu Iphone do vợ bị cáo mua cho, bị cáo có sử dụng đện thoại này để liên hệ rủ bị cáo N đi cướp giật tài sản.

- Bị cáo Lê Trọng Nghĩa Nguyễn Văn P1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với điện thoại di động hiệu S1 A73 bị cáo xác nhận bị cáo dùng tiền do bị cáo H chia sau khi bán điện thoại cướp giật được để mua.

- Bị cáo Nguyễn Văn P1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm nuôi vợ và con còn nhỏ, vì vợ bị cáo đang ở nhà, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ, bị cáo

có sử dụng điện thoại này để thực hiện việc chuyển khoản tiền mua điện thoại trả cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trương Văn H, Lê Trọng N và Nguyễn Văn P1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trương Văn H và Lê Trọng N đã có hành vi sử dụng xe gắn máy cướp giật túi xách bên trong là chiếc điện thoại di động hiệu S1 Flip4 trị giá 8.000.000 đồng và số tiền 2.500.000 đồng của chị Nhã Thị Thu H3, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.500.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo H và N đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn P1 đã có hành vi mua lại điện thoại di động khi biết rõ điện thoại là do bị cáo Trương Văn H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo P1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Trương Văn H và Lê Trọng Nghĩa l rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 10.500.000 đồng. Việc các bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy tăng ga tẩu thoát không những gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P1 là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Trương Văn H, Lê Trọng N, Nguyễn Văn P1 mức hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: các bị cáo H, N, P1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn P1 lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét trong vụ án bị cáo Nguyễn Văn P1 không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo còn là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Nhã Thị Thu H3 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về tang vật của vụ án:

- Đối với USB lưu trữ dữ liệu hình ảnh ghi lại diễn biến vụ án, xét đây là tài liệu chứng cứ của vụ án cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với xe máy Yamaha Exciter, biển số 59E1-886.91, bị cáo Trương Văn H và Lê Trọng N khai mua xe trên của một người không rõ lai lịch; tại bản Kết luận giám định số 5651 ngày 22/9/2023 và Kết luận số 10371 ngày 27/9/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận số khung, số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy; biển số 59E1-88691 là giả. Xét đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe máy hiệu Honda Vario, biển số: 78G1-459.42, Trương Văn H khai xe của bà Hoàng Thị Ngọc C (vợ của H). Qua xác minh, anh Hàn Mạnh T là người đăng ký chủ sở hữu xe, ngày 13/02/2023 anh T đã bán xe máy trên cho Hoàng Thị Ngọc C, nhưng do thời điểm ký hợp đồng công chứng ủy quyền thì do bà C đi làm nên anh T đã ký hợp đồng với chồng của C là bị cáo Trương Văn H. Xét đây là tài sản riêng của bà Hoàng Thị Ngọc C , bà Chân k biết bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe trên cho bà Chân như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Văn H, bị cáo xác nhận đây tiền do bị cáo bán điện thoại cướp giật được, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc rủ bị cáo N đi cướp giật tài sản, xét đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 thu giữ của Lê Trọng N, bị cáo thừa nhận bị cáo dùng tiền được chia sau khi bán tài sản cướp giật được để mua, xét đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của Nguyễn Văn P1, bị cáo đã sử dụng điện thoại để thực hiện việc chuyển khoản trả tiền mua điện thoại cho bị cáo H. Xét đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 nón bảo hiểm; 01 áo thun, 01 quần jeans, 02 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép màu đen; 04 bình xịt hơi cay thu giữ của các bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trương Văn H, Lê Trọng N;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P1;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H, Lê Trọng N phạm tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo Nguyễn Văn P1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[1.1] Xử phạt bị cáo: Trương Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2023.

[1.2] Xử phạt bị cáo: Lê Trọng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2023.

[1.3] Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn P1 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 22/01/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P1 cho Ủy ban nhân dân B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh về hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị Ngọc C 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số: 78G1-459.42.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy Yamaha Exciter, biển số 59E1-88691; số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 359836513554877; 01 điện thoại di động hiệu S1 A73 5G, IMEI: 352828297841007; 354462617841006; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI: 353324652575595.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 nón bảo hiểm; 01 áo thun, 01 quần jeans, 02 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép màu đen; 04 bình xịt hơi cay.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 126/PNK ngày 25/10/2023 của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an quận T).

[3] Về án phí: Các bị cáo Trương Văn H, Lê Trọng N, Nguyễn Văn P1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy